

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HSST
Ngày: 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Ngọc L, sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; NLC17 tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc P và bà Lê Thị S; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 20/11/2021 thì được tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Trần Minh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1994; vắng mặt.
- NLC2, sinh năm 1992; vắng mặt.
- NLC3, sinh năm 1996; vắng mặt.
- NLC4, sinh năm 1993; vắng mặt.
- NLC5, sinh năm 1986; vắng mặt.

- NLC6, sinh năm 1965; vắng mặt.
- NLC7, sinh năm 2002; vắng mặt.
- NLC8, sinh năm 1997; vắng mặt.
- NLC9, sinh năm 1997; vắng mặt.
- NLC10, sinh năm 1951; vắng mặt.
- NLC11, sinh năm 1994; vắng mặt.
- NLC12, sinh năm 1996; vắng mặt.
- NLC13, sinh năm 1961; vắng mặt.
- NLC14, sinh năm 1991; vắng mặt.
- NLC15, sinh năm 1957; vắng mặt.
- NLC16, sinh năm 1959; vắng mặt.
- NLC17, sinh năm 1995; vắng mặt.
- NLC18, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 25/02/2021, NLC17 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 77G1-44686 lưu thông trên Quốc lộ 19 cũ, đoạn trước nhà nghỉ ABC thuộc thôn P1, xã P, huyện T thì thấy Trần Minh H đang điều khiển chiếc xe mô tô Yamaha Taurus màu xám bạc gắn biển kiểm soát 43X6-0783 chạy ngang qua. Do trước đó H có mượn tiền của NLC17 nhưng không trả nên NLC17 gọi điện thoại cho một người bạn tên thường gọi là “Jun” (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang đi cùng với Trương Ngọc L trên xe AirBlade màu trắng của “Jun” do L điều khiển (chưa rõ biển kiểm soát). NLC17 mô tả đặc điểm người và xe H đang điều khiển để nhờ “Jun” và L chặn và giữ H lại giúp NLC17 thì L và “Jun” đồng ý. Khi thấy H đang đi trên đường, L điều khiển xe mô tô vượt lên bất ngờ từ phía sau chặn đầu xe, “Jun” xuống xe nắm giữ tay H lại nói: “Mày định chạy hả?” rồi gọi điện thoại cho NLC17 để xác nhận lại người bị bắt. Sau khi NLC17 đến, cả nhóm đe dọa và bắt H lên xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 của H để “Jun” chở, L điều khiển xe mô tô AirBlade của “Jun”, còn NLC17 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-446.86 cùng chạy về cầu T thuộc thôn V1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định theo lời của NLC17.

Tại cầu T, NLC17 gặp NLC4 và NLC3 là người quen nên rủ ở lại chơi rồi đi ăn bún với NLC17. Sau đó, NLC17 gọi điện thoại cho NLC18 để NLC18 đến đòi tiền H nợ NLC18. Sau khi nhận điện thoại, NLC18 nhờ NLC1 chở lên cầu T để gặp H. Sau đó, NLC2 gọi điện thoại cho NLC1 hỏi đang ở đâu. Vì biết NLC2 đang đi cùng với NLC11 và H có nợ tiền NLC11 nên NLC1 nhờ NLC2 nói lại với NLC11 đến cầu T đòi nợ H. Khi NLC2 và NLC11 đến thấy cãi nhau to tiếng,

NLC11 biết nhóm của NLC17 đang giữ H để đòi nợ, sợ bị liên lụy nên NLC11 không đi theo đòi tiền H mà bỏ về trước.

Khi NLC18 đến cầu T, vì tức giận việc H bỏ trốn không trả nợ nên NLC18 dùng tay đánh vào mặt của H gây thương tích chảy máu mũi, rồi cùng với NLC17 đe dọa, buộc H gọi điện thoại về cho gia đình hẹn đến cầu T để trả nợ. Nhận được điện thoại của H, gia đình của H gồm cha ruột là NLC6 và anh ruột NLC5 cùng đi tới cầu T. Sau khi gia đình H đến, NLC18 đòi gia đình của H phải trả số tiền H mượn nợ nhưng gia đình H không có tiền nên NLC17 và NLC18 đe dọa “nếu không trả thì tao chở thằng H đi giải quyết”. Lúc này NLC6 nói anh của H quay phim lại hết các xe đang có tại cầu T thì xảy ra cãi nhau to tiếng với các thanh niên có mặt tại cầu T, sợ người khác chú ý nên NLC17 đe dọa bảo H lên xe mô tô biển kiểm soát 77G1-446.86 của NLC17 để NLC17 chở đi nơi khác. Sau khi NLC17 chở H đi thì NLC6 bảo anh NLC5 lấy xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 của H mang về nhưng bị nhóm thanh niên trên dọa đánh nên NLC6 và NLC5 chở nhau về trước.

Sau khi H lên xe, NLC17 chở H đi đến cổng “B” thuộc khu phố T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nói chuyện buộc H phải gọi cho anh NLC5 đến để thương lượng. Sau khi NLC17 đi khoảng 20 phút, không thấy NLC17 quay lại nên NLC18 gọi NLC17 hỏi đang ở đâu nói lại cho cả nhóm gồm: L, NLC4, NLC3, NLC1, NLC2 và người tên “Jun” biết, rồi cả nhóm cùng đến gặp NLC17 tại cổng “B”, đợi NLC17 và NLC18 giải quyết xong việc H nợ tiền rồi sẽ cùng đi ăn bún. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi anh NLC5 đến, NLC17 yêu cầu anh NLC5 viết giấy thỏa thuận trả nợ cho H nhưng anh NLC5 không đồng ý và hẹn về hỏi lại gia đình. Sau khi anh NLC5 đi, NLC17 đưa xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 cho H tự lái và rủ cả nhóm lên đoạn đường bê tông thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện T, Bình Định để đợi anh NLC5 nhưng không gặp. NLC17 rủ cả nhóm gồm L, NLC4, NLC3, NLC18, NLC1, NLC2 và người tên “Jun” đưa H lên thị trấn D, huyện T ăn tối (H vẫn tự lái xe đi 1 mình). Tại quán bún, NLC17 sợ H dùng điện thoại báo Công an nên thu điện thoại của H. Sau khi tính tiền ăn bún xong, NLC17, NLC18, L và người tên “Jun” cùng đưa H xuống thành phố Q để thuê trọ nghỉ lại còn NLC3, NLC4, NLC1, NLC2 thì đi về. Khi đến khách sạn H thuộc khu vực 5, phường G, thành phố Q thì NLC17, NLC18 và H thuê phòng nghỉ lại, còn L và người tên “Jun” sau khi lên phòng nghỉ ngồi một lúc thì đi về trước. Tại nhà nghỉ, NLC17 đưa lại điện thoại cho H rồi yêu cầu H tiếp tục gọi về cho NLC5 để nói gia đình trả tiền nhưng không được. Đến sáng ngày 26/02/2021, NLC17 và NLC18 liên tục yêu cầu H gọi điện thoại về nhà ép gia đình H trả nợ, vì không có tiền trả và sợ H bị các đối tượng trên xâm hại tính mạng sức khỏe nên anh NLC5 đã làm đơn báo cáo cơ quan Công an.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/02/2021, NLC17 và NLC18 trả phòng rồi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 của H chở H ngồi giữa đi lên cầu B1 ăn cơm sau đó đi uống nước. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, NLC17 và NLC18 đưa H đến quán cà phê HT thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định uống cà phê, trong suốt quá trình di chuyển, NLC17 và NLC18 liên tục bắt H gọi về nhà để ép gia đình của H trả nợ. Khi đến quán cà phê, NLC17 đi về nhà tắm rửa còn NLC18

ở lại quán canh chừng H. Trong lúc NLC18 đang canh chừng H đợi gia đình H mang tiền đến trả thì NLC18 bị Công an huyện Tuy Phước phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa NLC18, Trần Minh H về trụ sở Công an huyện Tuy Phước làm việc.

Ngày 05/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước ra Quyết định tách vụ án hình sự “Bắt, giữ người trái pháp luật” đối với hành vi của Trương Ngọc L để điều tra về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trương Ngọc L.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 13 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trương Ngọc L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trương Ngọc L đã phạm vào tội như tại Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Anh Trần Minh H đã làm đơn bãi nại và không có yêu cầu gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Vào tối ngày 25/02/2021, Trương Ngọc L đã có hành vi cùng với NLC17 và 01 người tên thường gọi là “Jun” chặn đường bắt anh Trần Minh H khi anh H đang điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 lưu thông trên quốc lộ 19 cũ thuộc thôn P1, xã P, huyện T đưa đến cầu T thuộc thôn V1, xã P rồi cùng với NLC17, NLC18 và người tên “Jun” giữ anh H, uy hiếp để gia đình anh H trả nợ cho NLC18 và NLC17 thay cho anh H. Hành vi trên của Trương Ngọc L đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do

đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn là quân nhân xuất ngũ, bị hại có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 20/11/2021 tương đương 87 ngày tạm giam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật hình sự thời gian tạm giữ trên được trừ vào 261 ngày cải tạo không giam giữ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh H đã có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với NLC17 đã bị xử phạt 06 tháng tù về tội bắt giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự và NLC18 bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[8] Đối với người tên “Jun” có hành vi cùng NLC17 và Trương Ngọc L bắt, giữ anh Trần Minh H vào tối ngày 25/2/2021 nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước tách ra để xác định nhân thân lai lịch và xác định rõ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với NLC2, NLC11, NLC1, NLC4 và NLC3, quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ xác định đồng phạm về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác lập tin báo về tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi cùng đồng bọn bắt, giữ người trái pháp luật của những người này. Do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ NLC17 hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ NLC17 hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc L phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 87 ngày tạm giam (từ ngày 26/8/2021 đến ngày 20/11/2021) tương đương 261 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trương Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trương Ngọc L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trương Ngọc L.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên